|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN TÂN BÌNH  **TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN**    **ĐỀ 1** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**  **NĂM HỌC 2022 – 2023**  **MÔN TOÁN – LỚP 6**  **Thời gian làm bài: 90 phút**  *(Không kể thời gian phát đề)* |

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN** (3,0 điểm) *Học sinh chọn đáp án đúng NHẤT cho mỗi câu hỏi trắc nghiệm.*

**Câu 1.** Trong các số sau, số nào là số tự nhiên?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A) 4,33 | B) | C) 4 | D) |

**Câu 2.** Cho A = . Khẳng định nào sau đây là **sai**?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A) | B) | C) | D) |

**Câu 3.** Biểu thức không chứa ngoặc mà có cộng, trừ, nhân, chia, lũy thừa, ta thực hiện phép tính nào trước?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A) Cộng hoặc trừ | B) Nhân hoặc chia | C) Lũy thừa | D) Từ trái sang phải |

**Câu 4.** Các số nguyên tố nhỏ hơn 10 là

A) 2; 3; 4; 5 B) 2; 3; 5; 7 C) 1; 2; 3; 5 D) 2; 3; 5; 9

**Câu 5.** An muốn muốn chia đều số kẹo của mình thành 5 túi. Số kẹo của An có thể là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A) 45 viên | B) 48 viên | C) 51 viên | D) 63 viên |

**Câu 6.** Cho số . Chữ số a có thể là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A) 4 | B) 5 | C) 6 | D) 7 |

**Câu 7.** Trong các hình sau, hình nào là hình chữ nhật:

Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A) Hình 1 | B) Hình 2 | C) Hình 3 | D) Hình 4 |

**Câu 8.** Yếu tố nào sau đây **không phải** của hình bình hành?

A) Hai cạnh đối diện bằng nhau

B) Hai đường chéo vuông góc với nhau

C) Hai đường chéo cắt nhau tại trung điểm mỗi đường

D) Hai cạnh đối diện song song với nhau

**Câu 9.** Cho hình thang cân MNPQ có MP = 5cm, MQ = 3cm. Khẳng định nào sau đây là **đúng:**

|  |  |
| --- | --- |
| A) NP = 3cm  C) PQ = 5cm | B) QP = 3cm  D) NQ = 3cm |

**Câu 10.** Trong hình vẽ bên cạnh, **không** có hình nào?

A) Tam giác đều B) Hình thoi

C) Hình chữ nhật D) Hình thang cân

**Câu 11.** An mang theo 100 000 đồng mua các hộp rau câu giá 6 000 đồng mỗi hộp. Hỏi bạn mua được nhiều nhất mấy hộp và còn dư bao nhiêu?

1. 10 hộp và dư 1000 đồng B) 16 hộp và dư 4000 đồng

C) 1 hộp và dư 4000 đồng D) 16 hộp và dư 6000 đồng

**Câu 12.** Chu vi của tấm bìa hình vuông này là:

|  |  |
| --- | --- |
| A) 30 cm | B) 36 cm |
| C) 81 cm | D) 36 m |

**II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)**

9cm

**Câu 1.** (1,5 điểm)Thực hiện phép tính:

|  |  |
| --- | --- |
| A) 31.56 + 31.61 – 31.17 | B) 518 : 516 – 32.2 |

**Câu 2.** (1,5 điểm)Tìm số tự nhiên x, biết:

|  |  |
| --- | --- |
| A) 36 : (x + 3) = 4 | B) x3 = 32 – 1 |

**Câu 3.** (0,75 điểm)Tìm ƯCLN(90;135)

**Câu 4.** (0,75 điểm) Nhằm giáo dục truyền thống tương thân tương ái, trường THCS Ngô Sĩ Liên đã phát động phong trào “Nụ cười hồng” và quyên góp được số quyển tập trắng khoảng từ 350 đến 400 quyển. Nhà trường dự định chia số quyển tập thành từng bó 10 quyển, 12 quyển hay 15 quyển để làm phần quà cho học sinh thì vừa đủ. Hỏi nhà trường đã quyên góp được bao nhiêu quyển tập trắng?

**Câu 5.** (2,0 điểm)

1) Vẽ tam giác đều KFC cạnh 4cm.

2) Một miếng đất hình chữ nhật có chiều dài là 15m và chiều rộng là 5m.

A) Tính diện tích của miếng đất.

B) Người ta giăng một sợi dây xung quanh mảnh đất. Biết chiều dài sợi dây chính là chu vi của mảnh đất. Tìm chiều dài sợi dây này.

**Câu 6.** (0,5 điểm) Cho 

Không tính giá trị của A, chứng tỏ A có chữ số tận cùng là 0.

**Hết.**

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN TOÁN 6 - ĐỀ 1**

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1C** | **2B** | **3C** | **4B** | **5A** | **6C** |
| **7D** | **8B** | **9A** | **10C** | **11B** | **12B** |

**II. TỰ LUẬN (7 điểm)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | | **Nội dung** | **Điểm** | **Hòa nhập** |
| **1**  **(1,5đ)** | **1a** |  | **0,25**  **0,25**  **0,25** | **1** |
| **1b** |  | **0,25**  **0,25**  **0,25** | **1** |
| **2**  **(1,5đ)** | **2a** |  | **0,25**  **0,25**  **0,25** | **1** |
| **2b** |  |  | **1** |
| **3**  **(0,75đ)** |  |  | **0,25**  **0,25**  **0,25** | **2** |
| **4**  **(0,75đ)** |  | Gọi x (quyển) là số quyển tập nhà trường quyên góp được  Vì khi chia số quyển tập thành từng bó 10 quyển, 12 quyển hay 15 quyển để làm phần thưởng cho học sinh thì vừa đủ nên      BCNN(15;20;30) = 22 . 3 . 5 = 60  BC(15;20;30) = B(60) = {0; 60; 120; 180; 240; 300; 360; 420;…}  Vì  nên x = 360  Vậy số quyển tập nhà trường quyên góp được là 360 quyển | **0,25**  **0,25**  **0,25** | **1,5** |
| **5**  **(2,0đ)** | **5.1** |  | **1** | **1,5** |
| **5.2** | a) Diện tích miếng đất là: 15 . 5 = 75 (m2)  b) Chiều dài sợi dây: (15+5).2=40(m) | **0,5 0,5** | **1,0** |
| **6**  **(0,5đ)** |  | Do đó A có chữ số tận cùng là 0 | **0,5** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN TÂN BÌNH  **TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN**    **ĐỀ 2** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**  **NĂM HỌC 2022 – 2023**  **MÔN TOÁN – LỚP 6**  **Thời gian làm bài: 90 phút**  *(Không kể thời gian phát đề)* |

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN** (3,0 điểm)*Học sinh chọn đáp án đúng NHẤT cho mỗi câu hỏi trắc nghiệm.*

**Câu 1.** Trong các số sau, số nào là số tự nhiên?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A) 2,31 | B) 3 | C) | D) |

**Câu 2.** Cho A = . Khẳng định nào sau đây là **sai**?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A) | B) | C) | D) |

**Câu 3.** Trong biểu thức có ngoặc, ta thực hiện ngoặc nào trước?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A) Ngoặc {} | B) Ngoặc [] | C) Ngoặc () | D) Cả A,B,C đều đúng |

**Câu 4.** Lớp 6A, 6B, 6C, 6D lần lượt có 35; 36; 37; 42 học sinh. Lớp nào có thể chia thành 5 tổ đều nhau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A) Lớp 6A | B) Lớp 6B | C) Lớp 6C | D) Lớp 6D |

**Câu 5.** Số nào sau đây là số nguyên tố?

A) 9 B) 15 C) 18 D) 13

**Câu 6.** Cho số . Chữ số a có thể là:

Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A) 5 | B) 7 | C) 8 | D) 9 |

**Câu 7.**  Trong các hình sau, hình nào là hình tam giác đều:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A) Hình 1 | B) Hình 2 | C) Hình 3 | D) Hình 4 |

**Câu 8.** Yếu tố nào sau đây **không phải** của hình thoi?

A) Bốn cạnh bằng nhau B) Hai đường chéo vuông góc với nhau

C) Hai cạnh đối diện song song với nhau D) Hai đường chéo bằng nhau

**Câu 9.**  Cho hình chữ nhật MNPQ có MN = 3cm, MQ = 4cm. Khẳng định nào sau đây là **đúng:**

|  |  |
| --- | --- |
| A) NP = 3cm  C) PQ = 4cm | B) QP = 3cm  D) NQ = 4cm |

**Câu 10.** Ngôi nhà bên cạnh được vẽ từ các hình nào?

1. Hình thang cân – hình vuông – hình chữ nhật – lục giác đều
2. Hình bình hành – hình vuông – hình chữ nhật – lục giác đều
3. Hình thoi – hình thang cân – hình chữ nhật – tam giác đều
4. Hình vuông – hình chữ nhật – hình thang cân – hình thoi

**Câu 11**: Cô giáo chia lớp có 45 bạn vào các bàn tròn, mỗi bàn ngồi tối đa 8 bạn. Hỏi cô giáo cần ít nhất bao nhiêu bàn tròn?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A) 4 bàn | B) 5 bàn | C) 6 bàn | D) 7 bàn |

**Câu 12**: Một tấm bìa hình chữ nhật có kích thước như sau:

12cm

4cm

Chu vi của tấm bìa là:

|  |  |
| --- | --- |
| A) 16 cm | B) 32 cm |
| C) 48 cm | D) 60 cm |

**II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)**

**Câu 1.** (1,5 điểm)Thực hiện phép tính:

|  |  |
| --- | --- |
| A) 27.56 + 27.61 – 27.17 | B) 517 : 515 – 32.2 |

**Câu 2.** *(1,5 điểm)* Tìm số tự nhiên x, biết:

|  |  |
| --- | --- |
| A) 36 : (x + 4) = 3 | B) x2 = 33 – 2 |

**Câu 3.** (0,75 điểm) Trước tình hình bão Noru đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến đồng bào miền Trung, tập thể giáo viên và học sinh trường THCS Ngô Sĩ Liên đã quyên góp được một số nhu yếu phẩm gồm 80 chai dầu ăn và 120 thùng mì ăn nhằm hỗ trợ cho bà con vùng lũ. Nhà trường muốn chia các nhu yếu phẩm này thành các phần quà sao cho số chai dầu ăn chia đều vào các phần quà và số thùng mì cũng vậy.

A) Hỏi có thể chia được nhiều nhất bao nhiêu phần quà?

B) Khi đó, mỗi phần quà có bao nhiêu chai dầu ăn, bao nhiêu thùng mì?

**Câu 4.** (0,75 điểm) Tìm BCNN(15; 20; 30)

**Câu 5.** (1,5 điểm)

1) Vẽ hình chữ nhật MNPQ với MN = 4cm, MQ = 3cm.

2) Một miếng đất hình vuông có cạnh 8m

A) Tính diện tích của miếng đất.

B) Người ta rào xung quanh miếng đất bằng một sợi dây. Tìm chiều dài sợi dây này, biết chiều dài sợi dây chính là chu vi của miếng đất.

**Câu 6.** (0,5 điểm) Cho. Chứng tỏ 

**Hết.**

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN TOÁN 6 - ĐỀ 2**

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1B** | **2C** | **3C** | **4A** | **5D** | **6D** |
| **7A** | **8D** | **9B** | **10A** | **11C** | **12B** |

**II. TỰ LUẬN (7 điểm)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | | **Nội dung** | **Điểm** | **Hòa nhập** |
| **1**  **(1,5đ)** | **1a** |  | **0,25**  **0,25**  **0,25** | **1** |
| **1b** |  | **0,25**  **0,25**  **0,25** | **1** |
| **2**  **(1,5đ)** | **2a** |  | **0,25**  **0,25**  **0,25** | **1** |
| **2b** |  | **0,25**  **0,25**  **0,25** | **1** |
| **3**  **(0,75đ)** |  | Gọi x (phần quà) là số phần quà có thể chia được  Vì số chai dầu ăn chia đều vào các phần quà và số thùng mì cũng vậy nên        Vậy có thể chia được nhiều nhất 40 phần quà  Khi đó, mỗi phần quà có:  Số chai dầu ăn là: 80 : 40 = 2 (chai)  Số thùng mì là: 120 : 40 = 3 (thùng) | **0,25**  **0,25**  **0,25** | **2** |
| **4**  **(0,75đ)** |  | BCNN(15;20;30) = 22 . 3 . 5 = 60 | **0,25**  **0,25**  **0,25** | **1,5** |
| **5**  **(2,0đ)** | **5.1** |  | **1,0** | **1,5** |
| **5.2** | a) Diện tích miếng đất là: 12 . 4 = 48 (m2)  b) Giá trị của miếng đất là: 2 200 000 . 48 = 105 600 000 (đồng) | **0,5**  **0,5** | **1,0** |
| **6**  **(0,5đ)** |  | Mà nên ta có đpcm | **0,5** |  |